TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/DSST
Ngày: 21/7/2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đoàn Thị Thu Trang**
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Nguyễn Văn Quân.
2/ Ông Phan Ngọc Đài.
Thư ký phiên tòa: **Bà Lê Thị Hạnh** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Cát Cảng** - *Kiểm sát viên*.

Ngày 21/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 82/2022/TLST-DS ngày 09/5/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-DS ngày 19/6/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 37/QĐST-DS ngày 04/7/2023 giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T.

Địa chỉ: Tháp B, 194 Trần Quang K, Quận Hoàn K, TP H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nông Hà H, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng T - Chi nhánh B.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Cao Tr, chức vụ: Phó giám đốc phòng giao dịch huyện K. (Có mặt).

Địa chỉ: Địa chỉ: 105 Nguyễn Tất T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ.

- Bị đơn: + Ông Trần Bá Q. (Vắng mặt).
+ Bà Nguyễn Thị D. (Có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị H, anh Trần Bá P, anh Trần Bá Anh T. (Đều vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn E, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn ông Nguyễn Cao Tr trình bày:

Năm 2021 ông Trần Bá Q, bà Nguyễn Thị D có ký kết với ngân hàng T, phòng giao dịch K (nay là chi nhánh B) để vay tổng số tiền là 540.000.000 đồng. Cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số 01/2021/11408066/HĐTD ngày 03/11/2021 vay số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay là 10.5 %/năm, mục đích vay: Tiêu dùng sinh hoạt gia đình, làm sân, hàng rào.

- Hợp đồng tín dụng số 02/2021/11408066/HĐTD ngày 03/11/2021 vay số tiền 390.000.000 đồng (ba trăm chín mươi triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay là 10.5 %/năm, mục đích vay: Đầu tư chăm sóc cà phê.

Để đảm bảo khoản vay vợ chồng ông Q (được sự ủy quyền của con trai Trần Bá P, con gái Trần Thị H) thế chấp cho ngân hàng Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất có diện tích 14.430 m^2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 547378 do UBND huyện Krông Năng cấp ngày 27/12/2002 cho hộ Trần Bá Q theo hợp đồng thế chấp số 01/2020/11408066/HĐBĐ ngày 29/10/2020.

Quá trình vay vốn, vợ chồng ông Q không thực hiện theo đúng thỏa thuận mà hai bên đã ký kết. Số nợ gốc và nợ lãi cho đến nay vợ chồng ông chưa trả. Mặc dù ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần và cũng đã thương lượng để vợ chồng ông Q giao tài sản xử lý thu hồi nợ nhưng hai bên không thống nhất. Do đó, ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Q, bà D phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi cho ngân hàng cho đến khi trả xong toàn bộ nợ cho ngân hàng.

Sau khi ông Q, bà D trả xong nợ gốc và lãi thì ngân hàng trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản đã thế chấp. Nếu vi phạm thời hạn trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu thi hành án phát mãi tài sản để thu hồi nợ theo quy định.

- Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Quá trình giải quyết, bị đơn ông Trần Bá Q và bà Nguyễn Thị D trình bày:

Công nhận năm 2021 vợ chồng ông, bà có ký kết với ngân hàng T- chi nhánh B, phòng giao dịch K (nay là chi nhánh B) để vay tổng số tiền là 540.000.000 đồng theo 02 hợp đồng tín dụng:

- Hợp đồng tín dụng số 01/2021/11408066/HĐTD ngày 03/11/2021 vay số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay là 10.5 %/năm, mục đích vay: Tiêu dùng sinh hoạt gia đình, làm sân, hàng rào.

- Hợp đồng tín dụng số 02/2021/11408066/HĐTD ngày 03/11/2021 vay số tiền 390.000.000 đồng (ba trăm chín mươi triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay là 10.5 %/năm, mục đích vay: Đầu tư chăm sóc cà phê.

Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất có diện tích 14.430 m^2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 547378 do UBND huyện Krông Năng cấp ngày 27/12/2002 cho hộ Trần Bá Q theo hợp đồng thế chấp số 01/2020/11408066/HĐBĐ ngày 29/10/2020 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

Quá trình vay, do cà phê mất mùa, không có nguồn thu, con bệnh tật nên số nợ gốc và nợ lãi cho đến nay vợ chồng ông, bà vẫn chưa trả cho ngân hàng như thỏa thuận. Do đó, ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông bà phải trả toàn bộ số nợ gốc và lãi cho ngân hàng thì ông và bà xin trả dần trong thời gian 01 năm. Nếu vi phạm thời hạn trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu thi hành án phát mãi tài sản để

thu hồi nợ theo quy định. Đối với tài sản mà vợ chồng bà đã thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng thì vợ chồng ông, bà xác định hiện nay vợ chồng bà đang trực tiếp quản lý, sử dụng. Không có tranh chấp gì với ai.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên chị Trần Thị H, anh Trần Bá P, anh Trần Bá Anh T vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Trần Thị H, anh Trần Bá P, anh Trần Bá Anh T đều vắng mặt nên Tòa án không thể lấy lời khai và hòa giải theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Q, bà D phải trả cho nguyên đơn khoản tiền nợ gốc đã vay và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn; bị đơn bà Nguyễn Thị D có mặt; bị đơn ông Trần Bá Q và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số nợ:

HĐXX xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Q, bà D xác định năm 2021 vợ chồng ông, bà có ký kết với ngân hàng T- chi nhánh Bắc Đ, phòng giao dịch K (nay là chi nhánh B) để vay tổng số tiền là 540.000.000 đồng theo 02 hợp đồng tín dụng:

- Hợp đồng tín dụng số 01/2021/11408066/HĐTD ngày 03/11/2021 vay số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay là 10.5 %/năm, mục đích vay: Tiêu dùng sinh hoạt gia đình, làm sân, hàng rào.
- Hợp đồng tín dụng số 02/2021/11408066/HĐTD ngày 03/11/2021 vay số tiền 390.000.000 đồng (ba trăm chín mươi triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay là 10.5 %/năm, mục đích vay: Đầu tư chăm sóc cà phê.

Tài sản thế chấp cho ngân hàng tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất có diện tích 14.430 m^2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 547378 do UBND huyện K cấp ngày 27/12/2002 cho hộ Trần Bá Q theo hợp đồng thế chấp số 01/2020/11408066/HĐBĐ ngày 29/10/2020 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ. Hiện nay số nợ gốc đã quá hạn nhưng ông Q, bà D chưa trả. Như vậy, khi ký kết hợp đồng vay tài sản, giữa các bên có thỏa thuận với nhau thời gian cụ thể ông Q, bà D phải thanh toán tiền vay cho ngân hàng. Đến nay mặc dù ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần nhưng phía ông Q, bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hạn. Như vậy, ông Q, bà D đã vi phạm về nghĩa vụ trả nợ của bên vay đối với ngân hàng theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ

luật dân sự, do đó Ngân hàng cầu khởi kiện yêu cầu ông Q, bà D phải có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ vay là hoàn toàn phù hợp nên cần chấp nhận, buộc ông Q, bà D phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc 540.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo 02 hợp đồng tín dụng tính đến ngày 21/7/2023 (ngày xét xử) là: 75.644.323 đồng.

Đồng thời buộc ông Q, bà D phải chịu lãi suất tiếp theo đối với số nợ gốc theo thỏa thuận của 02 hợp đồng kể từ ngày 22/7/2023 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ nợ cho Ngân hàng.

[4] Về xử lý tài sản thế chấp: Khi vay tiền ông Q, bà D đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất số số V 547378 do UBND huyện Krông Năng cấp ngày 27/12/2002 cho hộ Trần Bá Q theo hợp đồng thế chấp số 01/2020/11408066/HĐBĐ ngày 29/10/2020. Như vậy trong trường hợp ông Q, bà D không trả được số nợ gốc và lãi suất phát sinh thì Ngân hàng được quyền xử lý tài sản thế chấp của ông Q, bà D để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[6] Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị H, anh Trần Bá P, anh Trần Bá Anh T. Tòa án nhân dân huyện K đã tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho anh, chị để anh, chị thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng anh, chị đều vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc. Do đó HĐXX không đặt ra xem xét đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh, chị.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Miễn toàn bộ án phí cho bị đơn vì bị đơn là hộ nghèo và có đơn xin miễn nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147, Điều 184; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng T.

Buộc ông Trần Bá Q, bà Nguyễn Thị D phải trả cho ngân hàng T tổng số tiền 615.644.323 đồng. Trong đó:

- Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 01/2021/11408066/HĐTD ngày 03/11/2021. Gốc: 150.000.000 đồng; lãi suất đến hết ngày 21/7/2023 là: 21.463.816 đồng.

- Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 02/2021/11408066/HĐTD ngày 03/11/2021. Gốc: 390.000.000 đồng; lãi suất đến hết ngày 21/7/2023 là: 54.180.507 đồng.

Kể từ ngày 22/7/2023 cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Bá Q, bà Nguyễn Thị D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá

hạn mà các bên đã thỏa thuận ký kết trong các hợp đồng tín dụng số 01/2021/11408066/HĐTD ngày 03/11/2021 và hợp đồng tín dụng số 02/2021/11408066/HĐTD ngày 03/11/2021.

Sau khi ông Trần Bá Q, bà Nguyễn Thị D trả hết toàn bộ số nợ cho ngân hàng T thì ngân hàng T trả lại cho ông Trần Bá Q, Nguyễn Thị D giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 547378 do UBND huyện K cấp ngày 27/12/2002 cho hộ Trần Bá Q.

[2] Trong trường hợp ông Trần Bá Q, bà Nguyễn Thị D không trả nợ hoặc trả không hết nợ thì ngân hàng T được quyền yêu cầu xử lý tài sản mà ông Q, bà D đã thế chấp cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp số 01/2020/11408066/HĐBĐ ngày 29/10/2020.

[3] Về án phí: Ông Trần Bá Q, bà Nguyễn Thị D được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng T được nhận lại số tiền 13.947.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0022284 ngày 12/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đ.

[4] Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quyết định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh ĐăkLăk;*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *THADS huyện Krông Năng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thu Trang